

|

12-11-2017

I. ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

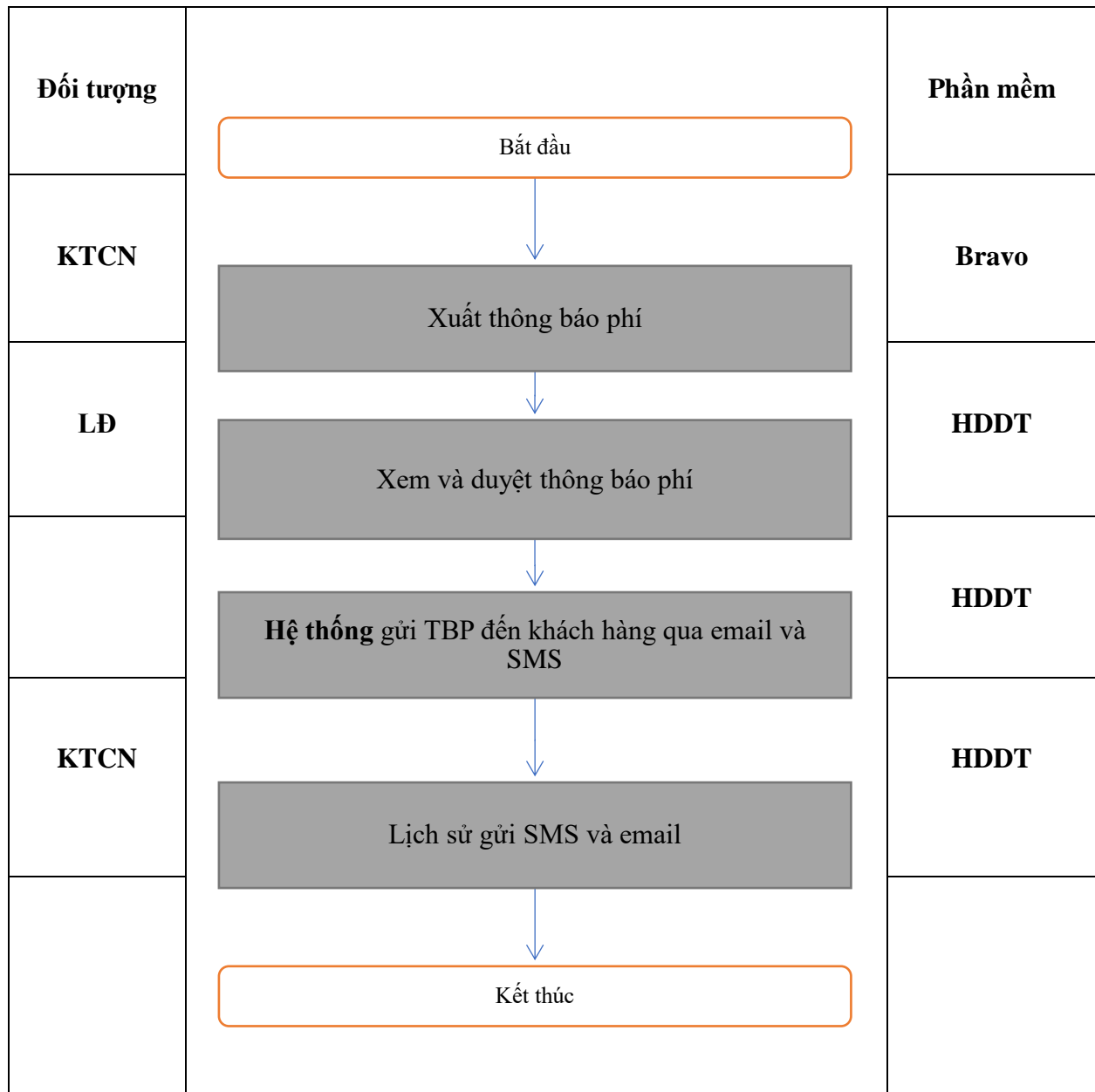
1. Kế toán công nợ (KTCN).
2. Kế toán thanh toán (KTTT).
3. Lãnh đạo phòng tài chính kế toán (LD).
4. Bộ phận sale (SALE).
5. Khách hàng sử dụng dịch vụ của QTSC (KH).

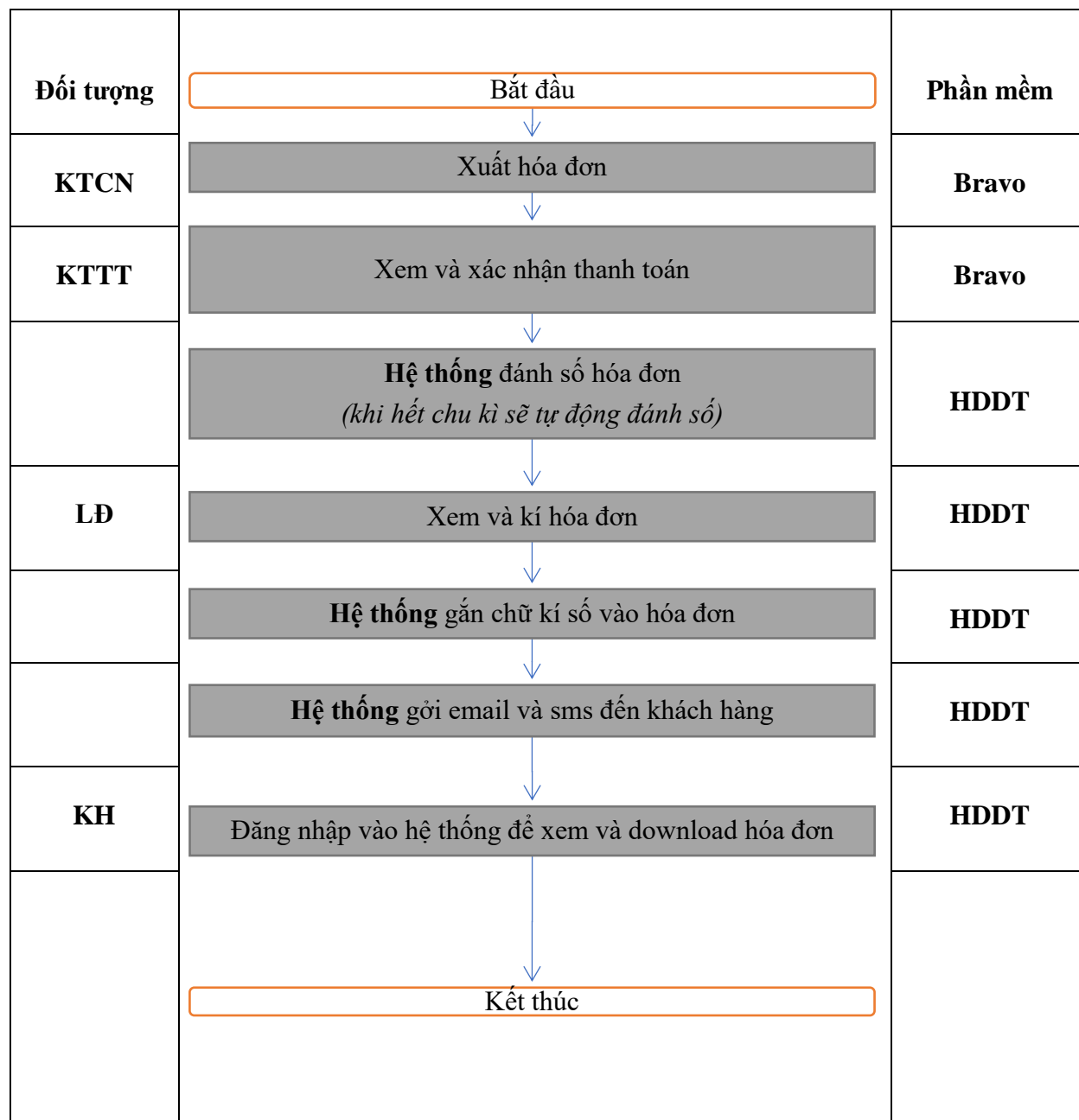
II. ĐỊNH NGHĨA

1. **Thông báo phí (TBP)**: file định dạng pdf yêu cầu thanh toán các khoản phí được gửi đến khách hàng (không có chữ ký số).
2. **Hóa đơn (HĐ)**: file định dạng pdf các khoản phí và thông tin khách hàng được xuất ra khi được phép của LD (có chữ ký số).
3. **Công nợ (CN)**: Các thông báo phí chưa được thanh toán.

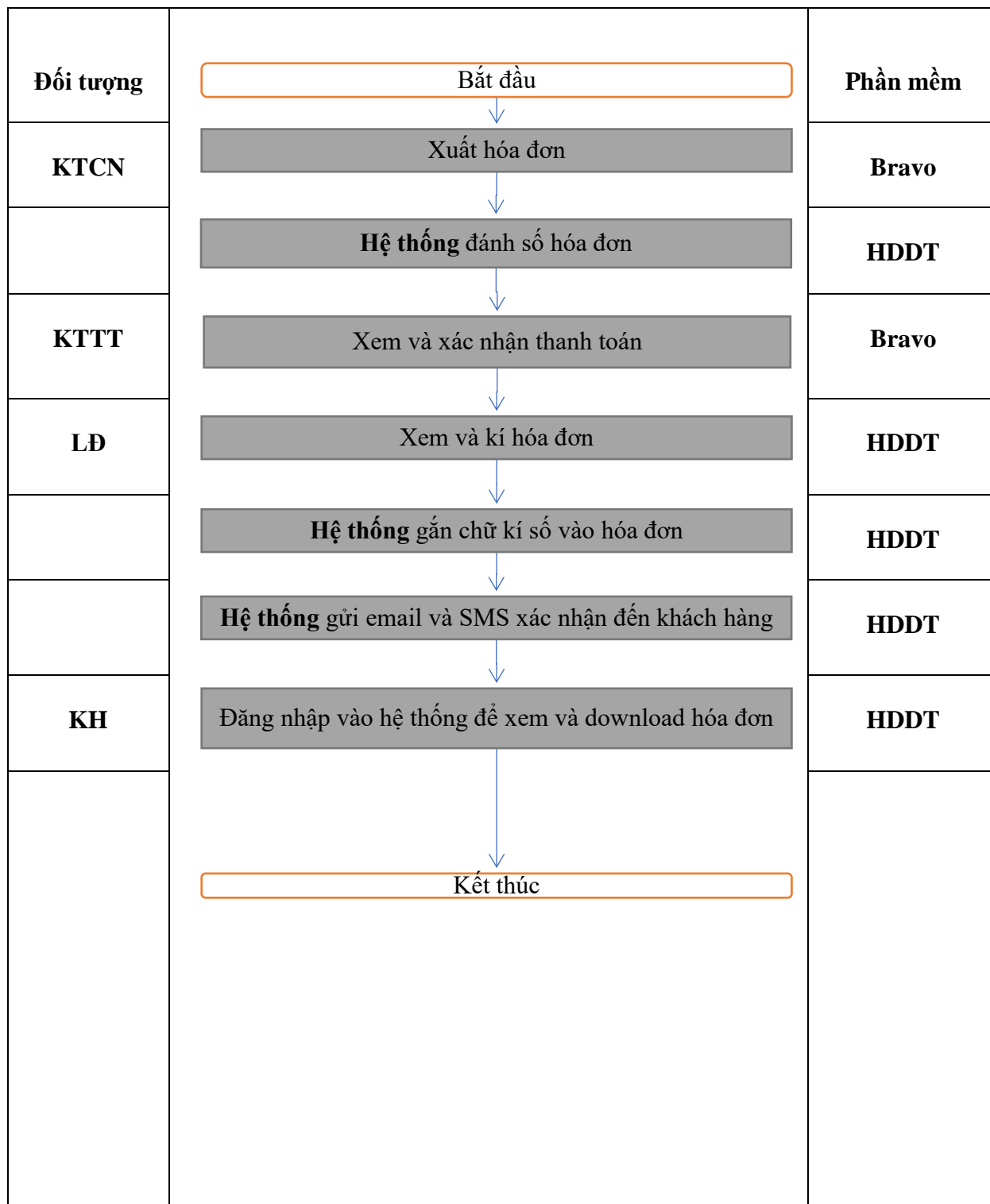
III. CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH

1. Xuất thông báo phí



2. Xuất hóa đơn**a. Đối với dịch vụ mặt bằng và các dịch vụ tương tự:****Sơ đồ xử lý thông tin****b. Đối với các dịch vụ còn lại:**

Sơ đồ xử lý thông tin



3. Xem công nợ

a. Đối với SALE

Bộ phận sale sẽ xem được công nợ của các khách hàng chưa thanh toán để tiến hành nhắc nhở khách hàng. Dữ liệu hiển thị theo định dạng được bộ phận SALE cung cấp

b. Đối với KH

Sau khi đăng nhập, khách hàng sẽ xem được thông tin công nợ của mình.

4. Xem lịch sử thanh toán**a. Đối với KTCN**

KTCN sẽ xem được tất cả lịch sử thanh toán của khách hàng

b. Đối với KH

Sau khi đăng nhập, khách hàng có thể xem được thông tin lịch sử thanh toán của mình trong 3 tháng gần nhất.